TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HSST
Ngày 22 - 5 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Đức Dũng và ông Nguyễn Hồng Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa*:** Ông Hồ Hồng Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2026/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Võ Văn T, sinh ngày 15 tháng 9 năm 1972; tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn S, xã V, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 051072017703, cấp ngày 05/01/2024, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH Bộ C1; con ông Võ T1 và bà Đỗ Thị M; vợ: Trần Thị Thu T2, sinh năm 1973 và có 04 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2025 đến nay (hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Quảng Ngãi, Công an tỉnh Q). Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Nguyễn Quang Hoàng P, sinh năm 2004; trú tại: Thôn L, xã T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Nguyễn M1, sinh năm 1936; trú tại: Thôn N, xã V, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Lê Văn C, sinh năm 1973; trú tại: Tổ A, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh P, ông M1, ông C vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Đồng Thị Minh Đ, sinh năm 1977; trú tại: Thôn L, xã T, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Nguyễn Thị Bích T3, sinh năm 1976; trú tại: Tổ A, phường N, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; trú tại: Thôn N, xã V, tỉnh Quảng Ngãi.

+ Ông Ngô Xuân M2, sinh năm 1961; trú tại: 2 đường N, tổ A, phường H, Thành phố Đà Nẵng.

Các ông, bà M2, Đ, T3, H vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T là người không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài Trai thường đi lang thang nhiều nơi tìm kiếm sở hở của người khác để trộm cắp tài sản. Trong khoảng thời gian từ tháng 8 năm 2025 đến tháng 12 năm 2025, T đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/8/2025, khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn M1 (có địa chỉ tại: Thôn N, xã V, tỉnh Quảng Ngãi) phát hiện không có người ở nhà, T đã lẽn vào nhà ông Nguyễn M1 trộm cắp 01 chiếc xe mô tô Jupiter, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, biển số kiểm soát 76Z1-3436 của ông Nguyễn M1 *(xe do bà Nguyễn Thị H con ông M1 là người đứng tên chủ sở hữu trên giấy chứng nhận đăng ký xe)*. Sau khi trộm xong, T chạy xe ra Thành phố Đà Nẵng bán cho 01 người đàn ông lạ (không xác định được nhân thân, lai lịch) số tiền 1.800.000 đồng và sử dụng hết số tiền này để tiêu xài cá nhân.

- Lần thứ hai: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 28/8/2025, T đi bộ đến địa điểm khu dân cư Ngọc Bảo V thuộc tổ A, phường N, tỉnh Quảng Ngãi; phát hiện 01 chiếc xe mô tô Air Blade, nhãn hiệu Hon da, màu sơn đỏ bạc, biển số kiểm soát 76AA-456.37 do anh Lê Văn C dựng trên vĩa hè, có để chìa khóa trên xe *(xe này do chị Nguyễn Thị Bích T3 vợ anh C là người đứng tên chủ sở hữu trên giấy chứng nhận đăng ký xe)*. Quan sát xung quanh không thấy ai, T đã bật chìa khóa , trộm xe và điều khiển xe ra thành phố Đà Nẵng để bán, nhưng không bán được. Sau đó, gặp ông Ngô Xuân M2 và nói dối với ông M2 là không có tiền để đón xe về quê nên mượn ông M2 số tiền 1.500.000 đồng; đồng thời để lại chiếc xe mô tô trộm được cho ông Mai G làm tin.

- Lần thứ ba: Cũng với phương thức thực hiện như hai lần trộm cắp trót lọt trước đó. Vào khoảng 10 giờ 00 phút 15/12/2025, tại địa điểm quán C2, địa chỉ: số D đường N, thôn A, xã T, tỉnh Quảng Ngãi; quan sát không thấy người canh giữ, T đã lén lút trộm chiếc xe mô tô Taurus, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen, biển số kiểm soát 76K3-4652 của anh Nguyễn Quang Hoàng P để tại quán cà phê *(xe do bà Đồng Thị Minh D mẹ của anh P là người đứng tên chủ sở hữu trên giấy chứng nhận đăng ký xe),* khi vừa dắt xe ra khỏi quán cafe thì bị người dân phát hiện, bắt quả tang và giao cho Công an xã T, tỉnh Quảng Ngãi để xử lý theo quy định. Tại cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ diễn biến, qúa trình thực hiện các lần trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra (CQĐT) đã thu hồi, tạm giữ và xử lý các tài liệu, đồ vật gồm:

- Thu hồi, tạm giữ để điều tra và trả lại cho các bị hại cho anh Nguyễn Quang Hoàng P 01 chiếc xe mô tô Taurus, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen, biển số kiểm soát

76K3-4652; trả lại cho bị hại cho anh Lê Văn C 01 chiếc xe mô tô Air Blade, nhãn hiệu Hon da, màu sơn đỏ bạc, biển số kiểm soát 76AA-456.37.

- Tạm giữ của Võ Văn T: 01 điện thoại di động Galaxy A03 màu xanh, 01 áo khoác dài tay, màu xanh da trời; 01 áo thun ngắn tay màu cam, 01 áo thun ngắn tay màu xanh lá cây, 01 quần dài Kaki màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép xỏ ngón (dép lê) màu nâu, 01 mũ lưỡi trai màu trắng và 01 quần Jeans màu xám.

- 02 đĩa DVD và 01 USB bên trong chứa đựng nội dung hình ảnh, diễn biến Võ Văn T trộm cắp xe máy vào các ngày 18/8/2025, 28/8/2025 và 15/12/2015 *(hình ảnh được trích xuất từ camera do Công an thu thập được)*.

Kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 17/12/2025, số 01/KL-HĐĐGTS ngày 24/01/2026, số 0357/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, kết luận: Xe mô tô Taurus, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đen, biển số kiểm soát 76K3-4652 tại thời điểm ngày 15/12/2025 có giá trị 3.500.000 đồng; xe mô tô Jupiter, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, biển số kiểm soát 76Z1-3436 tại thời điểm ngày 18/8/2025 có giá trị là 3.500.000 đồng; xe mô tô Air Blade, nhãn hiệu Hon da, màu sơn đỏ bạc, biển số kiểm soát 76AA-456.37 tại thời điểm ngày 28/8/2025 có giá trị là 7.000.000 đồng; tổng giá trị tài sản của 03 chiếc xe mô tô là 14.000.000 đồng. Võ Văn T và tất cả bị hại đều thống nhất với giá trị tài sản theo các kết luận định giá tài sản nêu trên, không ai có ý kiến gì.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại anh P, ông C đã được nhận lại tài sản bị mất (xe mô tô), không ai có yêu cầu gì; bị hại ông Nguyễn M1 mặc dù chưa nhận lại tài sản bị mất, nhưng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án: Bà Đ, bà T3, bà H không có yêu cầu gì; ông Ngô Xuân M2 cũng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 1.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi truy tố bị cáo Võ Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Tại phiên tòa:**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Tất cả bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ai có yêu cầu gì. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết. Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo các đồ vật, tài sản mà CQĐT đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Võ Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thống nhất với các Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, không có ý kiến tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt và

trả lại các đồ vật, tài liệu mà CQĐT trước đây đã thu giữ của bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Mặc dù, tất cả bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Tuy nhiên, họ đã có lời khai cụ thể, rõ ràng trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như tại phần tóm tắt nội dung vụ án. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Do lười nhác lao động, nhưng muốn có tiền tiêu xài, nên vào các ngày 18/8/2025, 28/8/2025 và 15/12/2025, lợi dụng sự sơ hở của chủ sơ hữu trong việc quản lý tài sản, Võ Văn T đã lén lút thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản (03 chiếc xe mô tô); tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt được của các bị hại qua 03 lần trộm cắp là: 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng. Hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản",* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Quảng Ngãi đã truy tố đối với bị cáo Võ Văn T là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài mà bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để xử phạt bị cáo mới đủ điều kiện giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần có giá trị trên 2.000.000 đồng; các lần pham tội của bị cáo không liên tục và kế tiếp nhau về mặt thời gian. Do đó, hành vi của bị cáo trong vụ án này thuộc

trường hợp phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5.2]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, không ai có yêu cầu gì. Dó đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô Jupiter, nhãn hiệu Yamaha, màu sơn đỏ, biển số kiểm soát 76Z1-3436 mà bị cáo đã trộm cắp của ông Nguyễn M1 *(xe do bà Nguyễn Thị H con ông M1 là người đứng tên chủ sở hữu trên giấy chứng nhận đăng ký xe)* chưa thu hồi được, CQĐT tiếp tục xác minh, điều tra, khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với: 01 điện thoại di động Galaxy A03 màu xanh, 01 áo khoác dài tay, màu xanh da trời; 01 áo thun ngắn tay màu cam, 01 áo thun ngắn tay màu xanh lá cây, 01 quần dài Kaki màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép xỏ ngón (dép lê) màu nâu, 01 mũ lưỡi trai màu trắng và 01 quần Jeans màu xám. Các đồ vật này là tài sản cá nhân của của bị cáo, không phải là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội; bị cáo có yêu cầu nhận lại. Do đó, cần phải trả lại cho bị cáo.

- Đối với 02 đĩa DVD và 01 USB bên trong chứa đựng nội dung hình ảnh, diễn biến Võ Văn T trộm cắp xe máy vào các ngày 18/8/2025, 28/8/2025 và 15/12/2015 *(hình ảnh được trích xuất từ camera do Công an thu thập được)* là một trong những tài liệu, chứng cứ chứng minh về hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, cần phải được lưu kèm hồ sơ vụ án.

[8]. Đối với hành vi của ông Ngô Xuân M2: Trước khi cho bị cáo mượn tiền và giữ lại xe mô tô biên số kiểm soát 76AA-456.37, ông M2 không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Do đó, không xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông M2 về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* quy định tại Điều 323 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10]. Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và các vấn đề khác có liên quan trong vụ án là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo Võ Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 15/12/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Võ Văn T 01 áo khoác dài tay, màu xanh da trời; 01 áo thun ngắn tay màu cam, 01 áo thun ngắn tay màu xanh lá cây, 01 quần dài Kaki màu đen, 01 mũ bảo hiểm màu đen, 01 đôi dép xỏ ngón (dép lê) màu nâu, 01 mũ lưỡi trai màu trắng, 01 quần Jeans màu xám và 01 điện thoại di động Galaxy A03 màu xanh đã qua sử dụng (được bỏ vào túi niêm phong có mã số PS3 23045057) theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2026, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Quảng Ngãi.

3. Về án phí: Bị cáo Võ Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22-5-2026); bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND KV4 - Quảng Ngãi;
- Công an tỉnh Quảng Ngãi (CQCSĐT, Bộ phận lưu trữ NV, quản lý lý lịch tư pháp và THAHS);
- Phòng THADS khu vực 4 - Quảng Ngãi;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn